

Soạn giải bài Communication Unit 3 Lớp 7 trang 31 đầy đủ, dễ hiểu và hay nhất được chúng tôi giới thiệu nhằm giúp các em học sinh chủ động đọc hiểu và chuẩn bị tốt bài học trước khi đến lớp.

**Soạn Tiếng Anh mới 7 Unit 3 - Communication SGK trang 31 mới**

**1. Look at the photos and read about the following volunteer activities for teenagers in the United States.**

*(Nhìn vào các bức ảnh và đọc về các hoạt động tình nguyện cho tuổi teen ở Mỹ.)*

**Hướng dẫn dịch:**

Làm gia sư cho trẻ em nhỏ tuổi hơn hoặc giúp chúng làm bài tập về nhà trước hoặc sau khi tan trường.

Tái chế các đồ vật và dạy người khác cách làm việc này.

Trồng cây trong các khu vực công cộng nơi mọi người trong khu phố có thể tận hưởng.

Hiến máu.

Nói chuyện và hát cho những người lớn tuổi ở nhà dưỡng lão nghe.

Làm chăn (mền) cho trẻ em bị bệnh.

Nấu một bữa ăn từ thiện cho những trẻ em và gia đình vô gia cư.

Vẽ một bức tranh bích họa để che đi những chữ viết bậy trên tường.

**2. Look at the photos about community service in Viet Nam. Match them with the activities.**

*(Nhìn vào các bức ảnh về các hoạt động cộng đồng ở Việt Nam. Nói chúng với các hoạt động.)*

1.b	2.c	3.e	4.a	5.d
-----	-----	-----	-----	-----

**Hướng dẫn dịch**

1. Tặng coupon phở gà miễn phí cho người nghèo ở Hà Nội.
2. Tặng quần áo ấm cho người vô gia cư ở Hà Nội.
3. Dạy gia sư cho trẻ em từ những gia đình nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tình nguyện cho thông tin ở trạm xe buýt và ga tàu lửa.
5. Tặng các bữa ăn giá 5.000 đồng cho người nghèo ở tỉnh Quảng Nam.

**3. Work in groups. Discuss the benefits each activity may bring to the community. Share your answer with the class.**

*(Làm việc theo nhóm. Thảo luận những lợi ích từ mỗi hoạt động có thể sẽ mang lại cho cộng đồng. Chia sẻ ý kiến của nhóm bạn với cả lớp.)*

1. Tặng các bữa ăn giá 5,000 đồng cho người nghèo ở tỉnh Quảng Nam.

Benefits: Help them have a have a good meal.

Lợi ích: Giúp họ có một bữa ăn ngon.

2. Tình nguyện cung cấp thông tin ở trạm xe buýt và ga tàu lửa.

Benefits: Help people to find the correct bus, train and get to the place they want to go to.

Lợi ích: Giúp mọi người tìm đúng xe buýt, tàu lửa và đến được nơi họ muốn.

3. Tặng quần áo ấm cho người vô gia cư ở Hà Nội.

Benefits: Help them not be cold in the winter, not have a flu.

Lợi ích: Giúp họ không bị lạnh vào mùa đông và không bị cảm cúm.

4. Dạy gia sư cho trẻ em từ những gia đình nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Benefits: Help them have the good knowledge to get a good job and life.

Lợi ích: Giúp chúng có kiến thức tốt để có một công việc tốt và cuộc sống tốt đẹp.

5. Tặng phiếu phở gà miễn phí cho người nghèo ở Hà Nội.

Benefits: Help them have a have a good meal.

Lợi ích: Giúp họ có một bữa ăn ngon.

**4. Ask each other: Have you ever done any of these activities? Choose three activities that you want to try. Why do you want to do them?**

*(Hỏi nhau: Bạn đã bao giờ làm các hoạt động này chưa? Chọn 3 hoạt động mà bạn muốn thử. Tại sao bạn lại muốn làm các việc đó?)*

I did volunteer work when I was student. I helped the children in learning English and Informatics. This work made me feel joyful and happy. I also gave old books to children and took care of old people. I like doing these activities very much because I find life more interesting and meaningful.